

Nông dân trồng chanh dây theo hợp đồng

Chanh dây là cây trồng phù hợp với điều kiện tự nhiên, thổ nhưỡng của nhiều vùng đất như Lâm Hà, Đức Trọng, Đơn Dương và đang mở rộng diện tích do đầu tư ít, thu nhập khá. Tuy nhiên, điều làm nông dân trồng chanh dây băn khoăn chính là giá cả lên xuống thất thường. Giải quyết được vấn đề đầu ra, Công ty TNHH Trường Hoàng Lâm Đồng đang gắn bó với nông dân Đức Trọng, tạo giá trị ổn định cho loại trái cây đặc sắc này.

Ông Lê Minh Tân, Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện Đức Trọng cho biết, hiện nông dân Đức Trọng trồng chanh dây với diện tích lớn theo hợp đồng liên kết với Công ty TNHH Trường Hoàng Lâm Đồng (Công ty Trường Hoàng). Công ty Trường Hoàng cung cấp giống chanh dây, chuyển giao kỹ thuật canh tác và bao tiêu sản phẩm cho nông dân với giá thấp nhất 7.000 đồng/kg và tăng theo giá thị trường. Chỉ tính giá chanh dây là 10.000 đồng/kg, sau khi trừ chi phí, người nông dân cũng thu được 50-60 triệu đồng, một con số khá cao do không phải đầu tư lớn.

Đến nay, huyện Đức Trọng đã có 180 nông hộ tham gia liên kết trồng và cung cấp chanh dây cho Công ty Trường Hoàng với diện tích ngày càng mở rộng. Không chỉ dừng lại với các nông hộ đơn lẻ, Công ty Trường Hoàng còn liên kết với một số tổ hợp tác, hợp tác xã để trồng chanh dây theo hợp đồng liên kết lớn.

Gia đình anh Trần Văn Diện, ngụ tại thôn Nam Hải, xã Ninh Loan, huyện Đức Trọng là một nông hộ vốn trồng cà phê, hiện tại, anh đang có trên 1 sào chanh dây đang cho thu đợt đầu với giá 22.000-25.000 đồng/kg. Anh cũng là thành viên của tổ hợp tác trồng chanh dây Ninh Loan, Đức Trọng theo hợp đồng với Công ty Trường Hoàng. Anh Diện nói: "Giống chanh dây của Công ty Trường Hoàng cung cấp là giống Đài Loan, cây khỏe và năng suất rất cao. Trái đậu trên dây rất sát nên dù trồng không nhiều nhưng nhà tôi có sản lượng thu khá. Hiện Công ty đang thu mua ngay tại địa bàn xã nên rất thuận lợi cho bà con". Ngoài xã Ninh Loan, các xã có đông nông dân liên kết với Công ty Trường Hoàng là Bình Thạnh, Phú Hội, Tân Hội... - những vùng trồng chanh dây nổi tiếng của Đức Trọng.

Ông Nguyễn Văn Hiếu, một đối tác thu mua chanh dây của Công ty Trường Hoàng tại Ninh Loan chia sẻ, ông thu mua theo ủy quyền của Công ty. Do Công ty Trường Hoàng chuyên sản xuất nước ép chanh dây xuất khẩu, đòi hỏi phải đồng nhất về giống, chất lượng trái cũng như độ chín khi thu hoạch. Việc thu mua qua hợp đồng giúp nông dân không bị ép giá, ngoài ra, Công ty còn có chính sách cộng thưởng khuyến khích hộ nông dân, tổ hợp tác sản xuất hiệu quả. Với tiêu chí tạo ra sản phẩm "xanh - sạch - tươi", Công ty Trường Hoàng luôn gắn bó với nông dân, xây dựng vùng nguyên liệu ổn định bằng việc ký kết hợp đồng cung ứng giống, bao tiêu toàn bộ sản phẩm với giá cả đảm bảo cho nông dân có lãi ít nhất từ 20% trở lên sau khi trừ các khoản chi phí đầu tư. Công ty luôn khuyến khích nông dân thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã để ký hợp đồng thu mua lớn, hiệu quả hơn so với liên kết qua các hộ nhỏ lẻ do năng suất lớn và dễ chuyển giao khoa học kỹ thuật.

Theo Báo Lâm Đồng



Vườn chanh dây liên kết với Công ty Trường Hoàng.

Đạ Tẻh xây dựng vùng sản xuất lúa ứng dụng công nghệ cao

UBND huyện Đạ Tẻh vừa phê duyệt kế hoạch xây dựng, hình thành vùng sản xuất lúa ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020 với tổng kinh phí gần 65 tỷ đồng, quy mô 2.000 ha (gồm diện tích sản xuất lúa ở xã An Nhơn 500 ha, thị trấn Đạ Tẻh và vùng phụ cận 1.500 ha).

Mục tiêu cụ thể đến hết năm 2017 đạt tiêu chí vùng sản xuất lúa ứng dụng công nghệ cao với 700 ha đạt tiêu chuẩn VietGAP tại xã An Nhơn, thị trấn Đạ Tẻh và đến cuối năm 2020 đạt 2.000 ha trên địa bàn huyện; tăng năng suất tối thiểu 20% so với năm 2016, giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích cao hơn 30% so với bình quân chung toàn huyện. Từ năm 2021-2025, huyện tiếp tục duy trì và mở rộng vùng sản xuất lúa ứng dụng công nghệ cao lên 2.300 ha.

Trong năm 2017, huyện tập trung xây dựng hoàn chỉnh vùng sản xuất nhân giống nếp quýt đặc sản của Hợp tác xã Quyết Tâm với quy mô 10 ha và hỗ trợ hình thành chuỗi liên kết sản xuất để tạo vùng nguyên liệu lúa gạo đồng nhất về chất lượng, tiến tới sản xuất theo hợp đồng.



Theo Báo Lâm Đồng

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LÂM ĐỒNG

36 Trần Phú - Đà Lạt - ĐT: 02633.833163 - Email: trungtamthongtin@lamdongdost.gov.vn

Bản tin

Khoa học Công nghệ phục vụ Nông nghiệp, Nông thôn

THÔNG TIN - PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

SỐ 9/2017

Tổng kết chương trình tín dụng tái canh cây cà phê trên địa bàn Lâm Đồng

UBND tỉnh Lâm Đồng vừa phối hợp với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) tổ chức tổng kết chương trình tín dụng tái canh cây cà phê trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Đến nay, Lâm Đồng đã triển khai thực hiện tái canh, cải tạo giống đối với 40.919,8 ha cà phê già cỗi (trồng mới 1.087,5 ha; trồng tái canh 15.854,2 ha; ghép cải tạo 23.978,1 ha). Tổng kinh phí thực hiện từ năm 2013 đến nay đạt 7.125 tỷ đồng. Để đáp ứng nguồn vốn triển khai chương trình, Lâm Đồng đã thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn, trong đó: nguồn ngân sách nhà nước 15.871 triệu đồng cung cấp cây, chồi giống cho nông dân, đào tạo tập huấn kỹ thuật; 925.253 triệu đồng từ nguồn vốn vay tín dụng của Agribank và 27.233 triệu đồng từ nguồn vốn của các chương trình, dự án khác.

Tính đến ngày 31/7/2017, các chi nhánh của Agribank Lâm Đồng đã thực hiện giải ngân với tổng số tiền hơn 950 tỷ đồng cho 5.515 khách hàng để đầu tư tái canh, cải tạo giống cà phê với tổng diện tích 9.005 ha. Trong đó, đầu tư 166 tỷ đồng cho 1.040 khách hàng trồng tái canh 1.350 ha và 784 tỷ đồng cho 4.470 khách hàng để ghép cải tạo 7.655 ha. Tổng dư nợ cho vay tái canh cà phê của các chi nhánh Agribank trên địa bàn tỉnh là 508 tỷ đồng, chiếm 75% tổng dư nợ cho vay tái canh cà phê trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên.

Thông qua chương trình đã góp phần trẻ hóa những vườn cà phê già cỗi trên địa bàn tỉnh. Nhiều mô hình chuyển đổi giống cà phê đạt hiệu quả cao, đưa năng suất cà phê của tỉnh từ 26,1 tạ/ha năm 2012 lên 29,6 tạ/ha năm 2016, sản lượng 365.923,6 tấn năm 2012 lên 429.353,4 tấn năm 2016. Từ đó, đã cải thiện và nâng cao đời sống của người dân, góp phần xóa đói, giảm nghèo cho nông dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tạo bước chuyển dịch về cơ cấu kinh tế nông thôn và thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.



Công nhận vùng nông nghiệp công nghệ cao đầu tiên tại Lâm Đồng

Tỉnh Lâm Đồng vừa ban hành Quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đầu tiên đối với Làng hoa Thái Phiên (phường 12, thành phố Đà Lạt).

Vùng nông nghiệp công nghệ cao Thái Phiên nằm trên cung đường nối Đà Lạt và Nha Trang, cách trung tâm Tp. Đà Lạt gần 10 km, có tổng diện tích khoảng 150 ha. Thái Phiên là một trong bốn làng hoa truyền thống của Đà Lạt, được xem là vùng tiên phong trong ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao tại Lâm Đồng. Đây là vùng chuyên sản xuất, kinh doanh các loại hoa, đa phần là hoa cúc trồng trong nhà kính với diện tích hơn 430 ha đất sản xuất nông nghiệp; trong đó, 320 ha sản xuất nông nghiệp áp dụng công nghệ cao (nhà lưới, nhà kính, hệ thống tưới nước tự động...), doanh thu trung bình 500 triệu đồng ha/năm. Hiện nay, toàn phường có khoảng 1.200 hộ/1.500 hộ dân chuyên sản xuất nông nghiệp với 10% số hộ chuyên canh sản xuất hoa.

Nhằm tiếp tục phát triển vùng nông nghiệp công nghệ cao, trong thời gian tới, phường 12 tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, nhà lưới, nhà kính, thu gom xử lý rác thải trong sản xuất nông nghiệp và ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất... góp phần xây dựng, phát triển vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao bền vững.



Theo vtv.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản: Ngô Đình Văn Châu - Giám đốc Trung tâm Thông tin và Thống kê KHCCN

Giấy phép xuất bản số: 02/GPXB-STTTT do Sở Thông tin Truyền thông tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 06.01.2017

In 2.000 bản tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt. Khổ 29.7 cm x 42 cm. In xong và nộp lưu chiểu tháng 9.2017

QUY TRÌNH KỸ THUẬT NUÔI CÁ CHẠCH BÙN

Cá Chạch bùn (*Misgurnus anguillicaudatus*) có thân tròn, dẹt bên, nhất là gần đuôi; khi trưởng thành dài khoảng 15 cm; đầu nhỏ, hơi tròn, mắt bé, miệng thấp, có râu; da mỏng, dưới có nhiều tuyến tiết chất nhờn nên rất trơn, nhẵn; vây nhỏ, nằm sâu dưới da rất khó thấy nên để lầm cá Chạch là da trơn, không vây; vây lưng không có gai cứng; vây ngực và vây bụng ngắn; vây đuôi rộng.

Cá có màu vàng, nâu hoặc xám đen, màu lưng sẫm hơn bụng. Trên thân có nhiều chấm do nhiều chấm nhỏ hợp thành. Ở gốc vây đuôi có một chấm to màu đen, trên vây có nhiều sọc đen song song. Cá Chạch được dùng thông thường như thức ăn hoặc làm thuốc.

1. Chuẩn bị ao nuôi

Vị trí ao nuôi gần nguồn cung cấp nước là tốt nhất; nước có thể ra/vào thường xuyên, thay nước dễ dàng; chất lượng nước đảm bảo, không bị ô nhiễm; nên chọn ao nơi đất có thành phần cơ giới nặng như đất sét, thịt pha sét.

Ao nuôi hình chữ nhật, ở nơi có vị trí thoáng mát, nhiều ánh nắng. Bờ ao và mái bờ phải chắc chắn, không bị sạt lở, không có khe nứt, lỗ mọi.

Mức nước trung bình trong ao từ 1-1,2 m, có thể thả bè tây làm nơi trú ẩn cho cá tránh nóng, tránh rét và sạch môi trường nước.

* Kỹ thuật xử lý cải tạo ao nuôi

a) Đối với những ao đã nuôi: có thể cải tạo khô hoặc ướn hoặc kết hợp giữa cải tạo khô và ướn tùy chất đất, độ pH của đất, điều kiện vùng nuôi, đảm bảo nền đáy ao sạch, chất lượng nước tốt và ổn định.

- Cải tạo ướn: đối với ao bị nhiễm phèn hoặc không thể phơi đáy, gồm các bước:

+ Hút bùn đen ra ngoài ao.

+ Lấy nước vào đầy ao rồi xả, xả 3-4 lần.

+ Lấy nước vào khoảng 30 cm rồi đánh CaO (vôi tôi) 15-20 kg/100 m², ngâm 2-3 ngày, sau đó xả bỏ. Lấy nước vào, xả bỏ lại một lần nữa (nên cải thiện đáy ao bằng men vi sinh xử lý đáy).

+ Bón vôi CaCO₃ (vôi bột) theo liều lượng khuyến cáo; sau đó lấy nước vào.

Bảng. Lượng vôi (kg) dùng khi cải tạo ao cho 1.000 m²

pH	CaCO ₃ (Vôi bột)	Ca(OH) ₂ (Vôi nông nghiệp)
4-5	160-180 kg	100-120 kg
5-6	120-140 kg	80-100 kg
> 6	80-100 kg	40-60 kg

- Cải tạo khô: đối với ao ít hoặc không nhiễm phèn, gồm các bước sau:

+ Tát cạn ao: có thể tháo, bơm hoặc tát để ao hết nước.

+ Dọn ao: sửa sang bờ, dọn cỏ quanh bờ, chống rò rỉ; dọn sạch và san đáy, vét bùn, sửa sang cống tháo nước ra/vào. Trong điều kiện cho phép, có thể cày xới và phơi lớp bùn đáy ao trong 5-10 ngày, tạo điều kiện cho oxy thâm nhập vào đáy làm tăng độ màu mỡ của ao. Nên để lớp bùn trong ao nuôi từ 20-25 cm là tốt nhất.

- Diệt tạp: diệt các loài sinh vật gây hại cá còn sót lại dưới đáy ao hoặc xung quanh bờ, chủ yếu là các loài cá dữ như Lươn, cá Rô, cá Trê, cá Quả, ấu trùng của các loại côn trùng, Cóc, Ếch, Nhái. Dọn ao và diệt tạp thường tiến hành đồng thời trước khi thả cá từ 10-12 ngày; không nên làm quá sớm vì sinh vật hại cá sẽ có điều kiện phát triển trở lại; tránh làm muộn vì một số chất diệt tạp chưa phân hủy hết sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến cá bột.

Người ta thường sử dụng vôi hòa tan trong nước để tăng độ pH của nước (pH = 11) làm các loài cá tạp và các sinh vật có hại khác bị tiêu diệt.

Ưu điểm của phương pháp dùng vôi để diệt tạp:

Giúp trung hòa độ axit trong ao do quá trình phân hủy chất hữu cơ tạo môi trường kiềm, pH ổn định ở mức 6,5-8,0, thuận lợi cho sinh vật phát triển;

Cung cấp một lượng canxi cần thiết cho cá trong quá trình phát triển;

Giúp giải phóng nhanh đạm, lân, kali và các chất dinh dưỡng khác đã bị đất hấp thụ (vôi có tác dụng gián tiếp như một loại phân bón).

+ Bón lót: là biện pháp cần thiết trong khâu chuẩn bị ao ương, nhất là với những ao nghèo chất dinh dưỡng. Mục đích nhằm cung cấp một lượng phân hữu cơ là nguồn dinh dưỡng



tức thời cho các sinh vật làm thức ăn cho cá ngay khi thả xuống ao. Mặt khác, phần lớn lượng phân bón lót phân hủy chậm sẽ tiếp tục bổ sung dinh dưỡng giúp cho quá trình phát triển của sinh vật phù du trong ao suốt thời kỳ ương cá.

Tùy điều kiện từng địa phương, gia đình có thể sử dụng phân lợn, gà đã ủ để bón lót, tránh dùng phân có nhiều rác khó phân hủy.

Lượng phân bón: 20-50 kg/100 m².

+ Gây màu nước: tiến hành vét bùn đáy, bón vôi khử trùng. Sau khi bón lót xong, lấy nước vào ao để đạt độ sâu 70 cm rồi tiến hành gây màu nước. Lưu ý khi lấy nước phải dùng lưới lọc để ngăn các loài địch hại.

Gây màu nước thực chất là tạo môi trường thuận lợi cho tảo quang hợp và phát triển mạnh sẽ cung cấp nhiều oxy cho ao nuôi. Nên sử dụng các loại phân vô cơ như NPK, phân vi sinh, men vi sinh hoặc chế phẩm sinh học bón xuống ao. Khoảng 7-10 ngày sau khi sử dụng phân bón, tảo phát triển, nước trong ao có màu xanh nhạt thì tiến hành thả giống. Hầu hết các ao nuôi sau khi thả giống 1 tháng không phải thay nước, chỉ cần giữ mực nước ở độ sâu tối thiểu từ 1-1,2 m.

Cách gây màu nước:

+ Dùng phân đã ủ hòa với nước rồi rắc đều khắp ao (khoảng 50-60 kg/100 m²).

+ Dùng phân xanh ngâm xuống ao sớm hơn bón phân chuồng 3-4 ngày. Phân xanh được bó thành từng bó khoảng 5-10 kg. Cứ 100 m² rải 3-4 bó đều quanh ao. Sau 7-10 ngày, phân xanh phân hủy hết, vớt phần cành cây không phân hủy, sau đó, lấy tiếp nước cho đạt yêu cầu.

b) Đối với những ao mới đào:

Cho nước vào ao mới đào, ngâm 2-3 ngày rồi xả hết nước, tháo rửa ít nhất 2-3 lần. Sau đó tiến hành các bước cải tạo ao như với ao đã nuôi ở trên.

2. Chọn giống nuôi và thả giống

Giống được mua tại những cơ sở chuyên sản xuất giống cá Chạch đồng nhân tạo. Cần chú ý chọn mua giống ở những địa chỉ tin cậy, đảm bảo chất lượng.

Đặc điểm giống cá Chạch đồng: khỏe mạnh, kích cỡ đồng đều (500 con/kg), sáng bóng, không mất nhớt, bơi lội hoạt bát, không bị trầy xước. Không nên mua cá giống ở chợ vì dễ nhầm Chạch đã bị kích điện, xương sống bị tổn thương, vẹo mình, khi nuôi không lớn và giảm hiệu quả kinh tế.

3. Mật độ thả nuôi

Mật độ 45 con/m² hoặc thả 10-15 kg Chạch giống/100 m² ao; nên thả cá vào sáng sớm hoặc chiều mát. Nếu cá được vận chuyển bằng túi ni-lon bơm oxy, trước khi thả, phải ngâm túi chứa cá vào ao từ 15-20 phút để tránh sốc do nhiệt độ và môi trường nước ao thay đổi.

4. Cho ăn và chăm sóc

Thức ăn: Chạch là loài ăn tạp, khi nhỏ chủ yếu ăn động vật (động vật đáy, động vật phù du); khi lớn ăn thực vật. Chạch có kích thước dưới 5 cm chủ yếu ăn luân trùng, râu ngành, chân chèo và các động vật phù du khác; từ 5-8 cm ngoài động vật phù du, chúng có thể ăn giun nhỏ và ấu trùng muỗi; từ 8-9 cm, chúng ăn các loại tảo, thân, lá cây, cỏ non và hạt ngũ cốc; trên 9 cm chúng chuyển sang ăn thực vật là chủ yếu.

Chạch có thể sử dụng nhiều loại thức ăn khác nhau như khô đậu, cám gạo, nhộng tằm, thức ăn chế biến, cá tạp, ốc xay và thức ăn công nghiệp dạng viên nổi dùng cho cá Chạch có hàm lượng đạm từ 30-35%.

Lượng thức ăn: tương ứng 5-8% trọng lượng thân. Với hệ số thức ăn 1,7 kg sẽ cho ra 1 kg cá Chạch thương phẩm khoảng 25-30 con/kg (trung bình 30-40 g/con).

Thời gian cho ăn: nên cho cá ăn vào chiều tối do tập tính ăn chủ yếu vào ban đêm, ăn 1-2 lần/ngày.

5. Thu hoạch

Khi Chạch đạt giá trị thương phẩm, trước 1 ngày xuất bán, không cho ăn. Lưu ý không dùng kháng sinh trước khi xuất bán 15 ngày. Tiến hành đánh bắt cẩn thận tránh để Chạch xây xát, cho vào thùng xốp có chứa ít nước để Chạch không bị khô da.

6. Phòng và trị bệnh

- Phòng bệnh: Chạch ít bị bệnh hơn Lươn, tuy nhiên, nếu nước ô nhiễm nhiều ngày, Chạch dễ bị bệnh. Chạch có thể bị nấm, đốm đỏ, lở loét, bệnh đường ruột... Để phòng bệnh, nên trộn thêm Vitamin C, men tiêu hóa vào thức ăn, định kỳ cho ăn 2 lần/tháng, mỗi lần 3-5 ngày liên tục. Ngoài ra, phải cho ăn 4 đúng (đúng chất lượng, số lượng, thời gian, vị trí). Chú ý thay nước định kỳ tránh để nước bị ô nhiễm.

- Trị bệnh: khi phát hiện Chạch bị nấm, có thể tắm bằng các loại hóa chất như nước muối 3% hoặc KMnO₄ liều lượng 20 g/m³ nước, thời gian 10-15 phút.

Trộn kháng sinh vào thức ăn cho Chạch theo liều lượng: Doxycycline 0,2-0,3 g/kg thức ăn; Oxytetracycline 2-4 g/kg thức ăn, cho ăn 5-7 ngày liên tục.

Theo kết quả đề tài "Thử nghiệm nuôi cá Chạch bùn thương phẩm"

